

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ
- Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Đường K, khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn L, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh chị em ruột (lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983); tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 17/5/2020, Công an phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp tiền phạt ngày 21/5/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/10/2021, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn H, xã V, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 và con bà Phan Thị B, sinh năm 1974; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/10/2021, có mặt.

3. Ngô Đình D, sinh năm 2000 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Xóm 5 thôn D, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông

Ngô Đình L, sinh năm 1970 và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1971; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/10/2021, có mặt.

4. Đặng Diệu L, sinh năm 1999 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Thôn H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 20/10/2021, có mặt.

Người làm chứng: 1. Đặng Văn N; 2. Trần Minh N1; 3. Nguyễn Văn T3; 4. Vũ Đình L1; 5. Nguyễn Tuyết N2; 6. Nguyễn Thị Cẩm T4; 7. Ngô Đình K; 8. Huỳnh Thị N3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Tân Đông Hiệp, tiến hành kiểm tra hành chính đường K, khu phố L, phường H thành phố K, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm kiểm tra ở phòng khách và phòng bếp ở tầng trệt ngoài T, T1 và D còn có Nguyễn Thị Bích N4, Nguyễn Ngọc T5, Vũ Đình L1, Nguyễn Văn T3. Kiểm tra trong phòng ngủ của T1 và D phát hiện 06 đối tượng đang sử dụng ma túy gồm Ngô Đình K, Đặng Văn N, Đặng Diệu L, Huỳnh Thị N3, Nguyễn Thị Cẩm T4, Nguyễn Thị Tuyết N2.

Vật chứng thu giữ: Trên bàn trong phòng có 01 đĩa sứ, trên đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ATM trên thẻ có tên Ngô Đình K; 01 viên nén màu cam thu giữ trên loa gắn ở vách tường; 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong bóp da cầm tay trên sàn nhà trong bóp có giấy tờ cá nhân của Ngô Đình K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Goll và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus của bị cáo D, L.

Cơ quan công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Văn T, Nguyễn Văn T1 và Lê Đình D và đưa tất cả về cơ quan Công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D và Trần Minh N1 thuê nhà địa chỉ đường K, khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương. T và N1 ở lầu trên, T1 và D ở lầu trệt (T là người đứng ra ký hợp đồng thuê ở trước đó, T1, D và N1 vào ở sau).

Tối ngày 19/10/2021 Ngô Đình K đến trả nợ tiền cho T, sau đó có Đặng Văn N và Thắng già (không rõ nhân thân) đến chỗ T cùng tổ chức ăn uống (nhậu). Trong khi nhậu Thắng già nói N “kiếm mấy em cùng đi sử dụng ma túy” N điện thoại cho Nguyễn Tuyết N2 và Nguyễn Thị Cẩm T4 rủ đi “điều bay” và “điều khách”

(sử dụng ma túy), đồng thời N thỏa thuận với N2, Tiên phục vụ 04 giờ được trả tiền 1.000.000 đồng/01 người. Sau đó N gửi định vị cho T4 và N2 đến địa chỉ nhà T thuê.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng ngủ của T1, có T1, D, Nguyễn Thị Bích N4 (bạn gái T1), Nguyễn Ngọc T5, bên ngoài phòng khách có Lê Văn T, Đặng Văn N và một số người khác đang nhậu. Sau đó tất cả cùng đi vào phòng ngủ của T1, D gồm T1, D, Lê Văn T, Ngô Đình K, Nguyễn Ngọc T5, Đặng Văn N, Huỳnh Thị N3, Nguyễn Thị Cẩm T4 và Nguyễn Tuyết N2, Nguyễn Thị Bích N4 và Thắng già. Cả nhóm thấy trên bàn có gói ma túy và một số viên nén ma túy (ma túy cả nhóm không xác định của ai đưa đến), lúc này T1 lấy gói ma túy đổ vào cái đĩa có sẵn ở trên bàn rồi mượn thẻ ATM của Ngô Đình K để xào ma túy (chia nhỏ ma túy ra), lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại thành ống hút để sử dụng ma túy, khi sử dụng ma túy T1 nhờ N4 lên mạng đặt thuê đèn nhiều màu của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng mang đến. Sau đó, tất cả cùng sử dụng ma túy. Khi sử dụng ma túy do N4 ngồi gần bàn để viên thuốc lắc nên có một người trong nhóm (không rõ ai) nhờ N4 lấy thuốc lắc đưa cho N và T4 sử dụng.

Trong khi sử dụng ma túy, K không đủ tiền trả nợ cho T, K điện thoại cho bạn gái Đặng Diệu L mang tiền đến trả cho T. Khi L đến thấy trong phòng có ma túy L đến sử dụng.

Qua điều tra xác định Đặng Diệu L, Ngô Đình D quen biết nhau. Đầu tháng 10/2021, D nói L “có người bạn tên Huy (không rõ lai lịch) bán ma túy, nếu L có người mua ma túy thì điện thoại cho D để giới thiệu cho Huy bán ma túy, số tiền hoa hồng Huy trả D, L chia đôi tiền, D và L đã bán được ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 12/10/2021, người tên An (không rõ nhân thân) hỏi mua 900.000 đồng ma túy “loại khay”. L giới thiệu cho D, D kêu Huy bán ma túy cho An. Số tiền hoa hồng 150.000 đồng L cho D hết.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 16/10/2021, người tên Ngọc (không rõ nhân thân) hỏi L mua “ $\frac{1}{2}$ hộp 5” ma túy loại khay. L gọi điện thoại cho D hỏi mua “ $\frac{1}{2}$ hộp 5” ma túy loại khay” và 05 viên thuốc lắc màu xám giá 4.500.000 đồng, giao ma túy cho L gần quán Karaoke 268 KDC Viet Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An. Sau đó L bán $\frac{1}{2}$ hộp 5 ma túy loại khay cho Ngọc được 3.500.000 đồng, 05 viên nén màu xám (thuốc lắc) L mang về phòng trọ bán sau. Tối ngày 17/10/2021, L dùng số tài khoản 7912347979 của Nguyễn Đình K (bạn trai của L) đăng ký tại ngân hàng MB chuyển số tiền mua ma túy 4.500.000 đồng vào số tài khoản của D 109871608801 đăng ký tại ngân hàng Viettinbank, chiều ngày 18/10/2021, Duy gặp L nói tiền hoa hồng 500.000 đồng, D giữ 250.000 đồng và đưa L 250.000 đồng.

Ngoài ra, sáng ngày 17/10/2021, người bạn tên An (không rõ nhân thân) giới thiệu L mua 05 viên ma túy màu cam của đối tượng (không rõ nhân thân) giá 250.000 đồng, khoảng 22 giờ cùng ngày người tên Tuấn (không rõ nhân thân) đến phòng trọ của L mua 03 viên ma túy giá 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại 02

viên ma túy mua của D và 05 viên ma túy mua của người không rõ nhân thân L cất giấu tại phòng trọ để bán.

Tại bản Kết luận giám định số: 67/MT-PC09, ngày 27/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Bốn bì thư (M1, M2, M3, M4) được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn T, Ngô Đình K, cán bộ niêm phong Bồ Quốc Dũng và hình dấu đỏ của Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bì thư M1 bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, khối lượng là 0,3506 gam, loại Ketamine.

- Bì thư M2 bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, khối lượng là 0,1210 gam, loại Ketamine.

- Bì thư M3 bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, khối lượng là 0,3412 gam, loại Ketamine.

Tại bản kết luận bổ sung số 697 ngày 12/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận bổ sung:

- 0,4846 gam (M4) ; 2,4547 gam (M5-1) và 0,7740 gam (M5-2) là ma túy loại MDMA.

Đối với gói ma túy thu giữ trong bóp của Ngô Đình K, qua giám định ma túy có khối lượng là 0,3412 gam, loại Ketamine, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do vậy không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Kiên.

Đối với Trần Minh N1 là người ở chung trong căn nhà đường K, khu phố L, phường H, thành phố Kn, tỉnh Bình Dương, N1 có phòng ngủ riêng ở trên lầu. Sau khi đi làm về, N1 đi tắm rồi ngủ không biết trong phòng của T1, D có các đối tượng đến sử dụng ma túy và cũng không tham gia sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Thắng già (không rõ nhân thân), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đặng Văn N gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Cẩm T4 và Nguyễn Tuyết N2 đến nhà Lê Văn T sử dụng ma túy (dùng khách), Nguyễn Thị Bích N4, được T1 nhờ thuê đèn nhiều màu về đưa vào trong phòng để cho các đối tượng sử dụng ma túy, N4 ngồi gần vị trí có thuốc lắc và có người nhờ N4 đưa thuốc lắc nên N4 lấy ma túy đưa cho N và T4. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án hình sự “Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, tách vụ án tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 16 tháng 1 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Ngô Đình D về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp

việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Đặng Diệu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ

1. Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

3. Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Đình D từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Đình D từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Ngô Đình D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù

4. Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Diệu L từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Các biện pháp tự pháp

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Goll và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus của bị cáo D, L; 10.000 đồng

Tịch thu tiêu huỷ: Ma túy còn lại sau giám định; 02 thẻ sim điện thoại; 01 đĩa sù; thẻ ATM

Buộc bị cáo D nộp lại 400.000 đồng, bị cáo L nộp lại 250.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D, Đặng Diệu L không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, T, T1 và D sử dụng địa điểm do mình quản lý tại địa chỉ đường K, khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương cho Ngô Đình K, Đặng Văn N, Đặng Diệu L, Huỳnh Thị N3, Nguyễn Thị Cẩm T4, Nguyễn Thị Tuyết N2, Thắng già sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định điểm d Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Ngô Đình D, Đặng Diệu L giới thiệu cho người tên Huy (không rõ nhân thân) bán 02 lần ma túy để hưởng tiền hoa hồng 650.000 đồng vào các ngày 12/10/2021 và 16/10/2021. Hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, T1, D, L không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo D, L quá trình điều tra đã tự thú việc giới thiệu bán ma túy cho người tên Huy (không rõ nhân thân) để hưởng tiền hoa hồng. Bị cáo T có cha, mẹ ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương kháng chiến hạng ba. Các tình tiết trên được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T1, D, L có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T có nhân thân xấu, thể hiện thời gian tháng 5/2020 bị xử phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”, lần phạm tội này đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T, T1, D, L phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Bị cáo D, L cùng lúc phạm 02 tội đều là tội rất nghiêm trọng. Tất cả các bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy; sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái

phép chất ma túy...” diễn ra nhiều, phức tạp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo T, T1 và D và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo D và L có tính chất đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định; đĩa sù, thẻ sim điện thoại, thẻ ATM cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động; 10.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về số tiền thu lợi của D, L được người tên Huy trả do giới thiệu mua ma túy 650.000 đồng cần buộc bị cáo D, L nộp lại sung công quỹ nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

+ Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Bị cáo Ngô Duy D, Đặng Diệu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ngô Đình D 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ngô Đình D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Ngô Đình D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đặng Diệu L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù đối với bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D tính từ ngày 19/10/2021, bị cáo Đặng Diệu L tính từ ngày 20/10/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 05 bì thư được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1 = 0,3156 gam; M2 = 0,0842 gam; M3 = 0,2908 gam; M4 = 0 gam; M5-1 = 1,4685 gam; M5-2 = 0,3857 gam; 02 thẻ sim ; 01 đĩa sủ; thẻ ATM

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu goll và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị cáo Ngô Đình D phải nộp 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Đặng Diệu L phải nộp 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình D, Đặng Diệu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh